

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn T

- Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

- Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1991 tại tỉnh Cà Mau.

- Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Chức vụ: Không.

- Trình độ học vấn: 7/12.

- Con ông Trần Văn N, sinh năm 1950.

- Con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1952.

- Vợ: Tôn Thị M, sinh năm 1991

- Con 01 người, sinh năm 2013.

- Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Trần Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 02 tháng 9 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Tân cho đến nay (bị cáo có mặt tại tòa)

Bị hại: Ông Hồng Phước L, sinh năm 1987 và ông Hồng Văn T1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22 tháng 6 năm 2020, Trần Văn T nhậu xong rồi đi về nhà của ông Trần Văn X (T làm thuê cho ông X) ở ấp B, xã V, huyện P, lúc này T nhớ lại chuyện Hồng Phước L đánh T trước đó nên lấy 01 cây dao phai đi mày với ý định tìm L chém. Khoảng 17 giờ cùng ngày T đem dao dắt vào lưng quần và điều khiển xe đến nhà L ở cùng ấp kêu L và dùng tay phải giật cửa mở ra rồi nhào đến nắm tóc và dùng tay đánh vào người L nên L truy hô. Lúc này anh Hồng Văn T1 từ nhà sau chạy lên can ngăn thì T rút cây dao cầm trên tay phải chém từ phải qua trái trúng vào cánh tay trái và ngực trái của anh T1 gây thương tích. Anh T1 nhào đến giành giật cây dao với T nhưng không được, lúc này L bỏ chạy ra ngoài té ngã, T cầm dao chém từ trên xuống trúng vào chân trái của L gây thương tích, L tiếp tục bỏ chạy nên T cầm dao lên xe chạy về nhà ông X. Ngay sau đó T bị công an mời làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT-20 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau (bút lục số 54 đến 57) kết luận thương tích của Hồng Văn T1 như sau:

- 01 vết thương khoảng liên sườn III ngực trái, kích thước: 10cm x 0,2cm. Đứt một phần cân, cơ ngực lớn. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- 01 vết thương hình chữ “Z” từ 1/3 trên đến 1/3 dưới mặt trong-trước-ngoài cánh tay trái, kích thước 17cm x 0,3cm. Đứt cơ nhị đầu và cơ cánh tay trái. Tỷ lệ 07%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Đứt dây thần kinh cơ bì cánh tay trái đã khâu nối. Hiện tại không đánh giá được mức độ tổn thương. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi xuất viên 15 ngày.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 146/TgT-20 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau (bút lục số 58 đến 60) kết luận thương tích của Hồng Văn T1 như sau:

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh cơ bì trái.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT-20 ngày 23 tháng 6 năm 2020 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích là 21%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 165/TgT-20 ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau (bút lục số 61 đến 64) kết luận thương tích của Hồng Phước L như sau:

- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái, kích thước 10,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi luận tội Kiểm sát viên đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 22 tháng 6 năm 2020, Trần Văn T đã có hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém Hồng Văn T1 gây thương tích với tỷ lệ 21% và chém Hồng Phước L gây thương tích với tỷ lệ 2%.

Tại khoản 1, điểm a, i và khoản 2, điểm đ Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ”.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này”.

Do đó, Cáo trạng số: 21/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thời gian điều trị đối với Hồng Văn T1 là 8 ngày (từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 6 năm 2020). Chi phí điều trị, thuê phương tiện đi lại, tiền ăn uống là 2.588.500 đồng. Hiện T đã bồi thường 10.000.000 đồng

Thời gian điều trị cho Hồng Phước L 03 ngày (từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 6 năm 2020). Chi phí điều trị, tiền ăn uống là 1.885.000 đồng. Hiện T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 30.000.000 đồng và anh L yêu cầu bồi thường thêm 5.000.000 đồng, được bị báo chấp nhận. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa bị cáo với anh T1 và anh L không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[5] Đối với vật chứng của vụ án là 01 con dao phai dài 43cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, bản rộng nhất 05cm. Trần Văn T xác định đây là hung khí mà T đã sử dụng để gây thương tích cho anh Hồng Văn T1 và anh Hồng Phước L, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch: 1.750.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt bị cáo phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ: Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

-Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48 và Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt giữ là ngày 22 tháng 6 năm 2020.

3. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hồng Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hồng Phước L số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phai dài 43cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, bản rộng nhất 05cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2020).

5. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. Án phí dân sự bị cáo phải chịu: 1.750.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- *Lưu hồ sơ, văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Tấn

